

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-PT

Ngày: 12 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2018/TLPT - HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Nguyễn Văn D, Cao Văn T1, Đỗ Văn N do có kháng cáo của các bị cáo và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H kháng nghị đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Nguyễn Văn D, Cao Văn T1, Đỗ Văn N bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:

1. Đỗ Văn N, sinh năm 1969, tại huyện H; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ Nguyễn Thị M, có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 21/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1972, tại huyện H; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á và bà Đỗ Thị C; có vợ Đỗ Thị P và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 44/2008/HSST ngày 28/4/2008 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 3.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Đức T, sinh năm 1988, tại huyện H; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Cao Văn T1, sinh năm 1982, tại huyện H; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T và bà Đỗ Thị T; có vợ Nguyễn Thị L, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/3/2011 Công an huyện H ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Đỗ Đình H, sinh năm 1991, tại huyện Hoa Lư; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Thợ làm đá mỹ nghệ; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T và bà Cao Thị Đ; có vợ Phạm Thúy P và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Bị cáo có kháng cáo:*

Lương Văn Lai, sinh năm 1957, tại huyện H; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Ngày 03/8/2018 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 10/10/2018 bị cáo có đơn xin rút đơn kháng cáo – Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lương Văn L.

** Trong vụ án này còn có bị cáo Đình Ngọc T không có kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 06/01/2018, Nguyễn Đức T, Đỗ Văn N, Đỗ Đình H, Nguyễn Văn D và Lương Văn L đều trú tại: Xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, đến nhà ông

Đỗ Xuân T, sinh năm 1966, ở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình để chia buồn việc con trai ông T mới mất. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Lương Văn L lấy bộ tú lơ khơ để trên kệ ở phòng khách nhà ông T rủ mọi người “Làm tí liêng không” tất cả đồng ý và ngồi xuống chiếu trải sẵn ở phòng khách nhà ông T đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Chơi được khoảng 15 phút, Đinh Ngọc T và Cao Văn T1 đều trú tại xã N, huyện H đến cùng tham gia đánh bài ăn tiền. Cả bảy đối tượng đánh bài đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã N, huyện H bắt quả tang. Thu giữ số tiền trên chiếu bài tổng số là 2.300.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói KT (1,6 x 2) m các đối tượng dùng để ngồi đánh bài. Ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng đánh bài tổng số tiền là 17.360.000 đồng trong đó Nguyễn Đức T 7.000.000 đồng, Đỗ Đình H là 3.000.000 đồng, Cao Văn T 500.000 đồng, Nguyễn Văn D là 700.000 đồng, Lương Văn L là 1.200.000 đồng, Đinh Ngọc T 2.960.000 đồng và Đỗ Văn N là 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra đã chứng minh tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 14.700.000 đồng, trong đó: Nguyễn Đức T 7.200.000 đồng, Đỗ Đình H 3.800.000 đồng, Lương Văn L 1.200.000 đồng, Cao Văn T1 700.000 đồng, Nguyễn Văn D 800.000 đồng, Đinh Ngọc T 500.000 đồng và Đỗ Văn N 500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo: Lương Văn L, Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Nguyễn Văn D, Đinh Ngọc T và Đỗ Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng:

- Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

- Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 tháng tù; bị cáo Đỗ Đình H 06 tháng tù.

- Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 tháng tù.

- Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn T1 06 tháng tù.

- Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T 12 tháng tù.

- Khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 09 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án và phạt bổ sung các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 23/7/2018 các bị cáo Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Đỗ Văn N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Ngày 24/7/2018 các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Ngày 02/8/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ - VKSHL đối với bản án số 25/2018/ST-HS ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn N. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm, sửa một phần bản án hình sự nêu trên theo hướng áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn N; áp dụng loại hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù quy định tại Điều 321 khoản 1 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKSHL ngày 02/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn N.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Văn N mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Đỗ Đình H, Cao Văn T1 mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn N và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng là số tiền, các công cụ sử dụng đánh bạc đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định tối ngày 06/01/2018 tại nhà ở của ông Đỗ Văn T các bị cáo Lương Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn N đã cùng nhau "Đánh Liêng" được thua bằng tiền từ 20 giờ 20 phút đến 21 giờ 45 phút thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã N, huyện H bắt quả tang thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền sử dụng để đánh liêng là 14.700.000 đồng; bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị số 01/QĐ-VKSHL ngày 02/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về phần áp dụng pháp luật và hình phạt:

Về áp dụng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận đúng nội dung hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, chỉ đến khi Hội đồng xét xử hỏi các bị cáo ai là người khởi xướng và lấy bộ bài để đánh bạc, thì không ai nhớ và không ai nhận, tại bản án sơ thẩm đã nhận định: *Hội đồng xét xử công bố lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như biên bản hỏi cung của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, các bị cáo mới thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra và tại Viện kiểm sát nhân dân huyện H là đúng... các bị cáo đều khẳng định là đúng và không có ý kiến gì, nhưng Hội đồng xét xử sơ*

thẩm đã không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, vì vậy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H về phần áp dụng pháp luật.

Về áp dụng hình phạt: Đây là vụ án đánh bạc mang tính chất giản đơn, ít nghiêm trọng, các bị cáo đến nhà ông T để hỏi thăm đám ma là có thật, sau đó bị cáo L đã rủ các bị cáo khác đánh liêng ăn tiền, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc ít, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D và N trước đây đã bị kết án về tội đánh bạc nhưng đã được đương nhiên xóa án tích gần mười năm nay, còn các bị cáo T, H, T1 là những người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cấp sơ thẩm đã xử phạt buộc tất cả các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là quá nghiêm khắc, không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H về áp dụng loại hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn N, là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Các bị cáo đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần phân tích đánh giá vị trí, vai trò, tính chất hành vi và nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Văn N: Năm 2008 bị cáo D đã bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 3.000.000 đồng; năm 2010 bị cáo N đã bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 5.000.000 đồng đều về tội đánh bạc, cả hai bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích gần mười năm; lần phạm tội này các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhỏ: D có 800.000đ, N có 500.000đ. Các bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt bằng nhau và cao nhất trong số các bị cáo có kháng cáo, kháng nghị.

- Các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1 đều có 2 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo T có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*, nhưng bị cáo T trước đây đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo T1 có bố là

người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng *Huy chương kháng chiến hạng Nhì*, nhưng bị cáo Thanh là người có số tiền đánh bạc nhiều nhất. Do đó cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo T, H, T1 bằng nhau là phù hợp.

Tại Tòa phúc thẩm các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là: Bị cáo T xuất trình giấy chứng nhận bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba; bị cáo T1 xuất trình giấy chứng nhận bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo D có bố là thương binh. Các bị cáo đều ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự giác nộp hết số tiền phạt của bản án sơ thẩm, đây là các tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo D, N, T, T1, H có những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, là những người thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt các bị cáo D, N, T, T1, H bằng loại hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp với những quy định của pháp luật.

Cần phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo D, N, T, T1, Hiền và khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước.

Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H và kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Văn N, Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Văn N, Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn D, Đỗ Văn N, mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Văn N, Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án; giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án các bị cáo: Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn D, Đỗ Văn N, Đỗ Đình H, Cao Văn T1 bị khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung các bị cáo: Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn D, Đỗ Văn N, Đỗ Đình H, Cao Văn T1, mỗi bị cáo bị phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Đỗ Đình H, Cao Văn T1, Đỗ Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, mỗi bị cáo đã nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, theo biên lai thu tiền của bị cáo H số AA/2010/00228 ngày 10/9/2018; bị cáo T1 số AA/2010/00229 ngày 10/9/2018; bị cáo Nghị số AA/2010/00269 ngày 10/10/2018; bị cáo D số AA/2010/00271 ngày 11/10/2018; bị cáo T số AA/2010/00270 ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Cao Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/10/2018./

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01bản).
- VKSND Cấp cao (01 bản)
- Phòng KTra (02bản)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản)
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01bản)
- Tòa nhân dân huyện Hoa Lư (03 bản)
- VKSND huyện Hoa Lư (01bản)
- Chi cục THA huyện Hoa Lư (01bản)
- Công an huyện Hoa Lư (12bản)
- Bị cáo (06bản)
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản)
- Lưu phòng HCTP (01bản)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Văn Thịnh